

ĐOẠN THỨ BA

Nguyễn Anh lập binh đánh cùng Tây Sơn (1777). — Tức vị lên ngôi (1782).

1. — Nguyễn Anh trốn giặc.

Ấy vậy tông tộc nhà Nguyễn đã gần tuyệt, còn lại một ông Nguyễn Anh cùng ba anh em mà thôi. Chẳng khỏi bao lâu thì ba anh em ấy lại phải sự khốn khó mà chết hết. Vậy còn một ông Nguyễn Anh mới nên mười bốn hay là mười lăm tuổi mà thôi.

Ông ấy tuy khỏi chết, song đã phải túng cực lắm vì chẳng còn của gì, chẳng còn ai giúp cùng chẳng biết tin ai nữa. May còn một đứa nhà trò có lòng trung tín, ban đêm đã kiếm dựng một chiếc thuyền nhỏ, thì hai thầy tớ liền đem nhau về rừng lau mà trốn. Tình cờ lại gặp thuyền ông Phaolô, là thầy cả bốn quốc, cũng đang chạy giặc. Bấy giờ ông Nguyễn Anh, tuy chưa quen biết thầy Phaolô, song đã biết là thầy đạo, thì xưng mình là người nọ người kia và xin thầy Phaolô cứu. Thấy Phaolô liền chịu và đem qua giấu trong thuyền mình và chèo thẳng về Hà Tiên giao người cho Đứơc Thấy Vêrô. Khi ấy Đứơc Thấy Vêrô đã sang bên Cao Mên, cho nên thầy cả Phaolô vội vàng gởi tin cho người biết sự ấy cho kịp.

Ông Phaolô có ý giấu ông Nguyễn Anh trong nhà Đức Thầy Vêrô cho kỹ; nên chẳng cho ai biết. Song cũng khó lắm, vì quân Tây Sơn đã biết tỏ ông ấy đã trốn sang Hà Tiên, nên đã truyền tìm bắt người mà nộp. Vậy qua một tháng, thì chẳng còn lẽ nào mà giấu trong nhà nữa, nên ông Phaolô phải đưa ông Nguyễn Anh lên trên rừơng nơi vắng vẻ. Đọan hoặc ông Phaolô, hoặc thầy giảng kia, tên ông Toán, thỉnh thoảng lên bới cho mà ăn mà thôi. Vậy ông Phaolô chịu khó mà liệu cách khôn ngoan thế ấy dặng hai ba tháng, thì có công với ông Nguyễn Anh cả thế lắm. Vì chung nếu chẳng có thấy cả ấy, thì ông Nguyễn Anh chẳng khỏi phải bắt.

Khi ấy quan phủ kia, tên là Nhất Trịnh, nghe tin ông Nguyễn Anh hãy còn, thì lấy một ít quân mạnh bạo đi tìm mà giết. Quân Tây Sơn canh giữ đồn kia áp xứ Đổng Nai và Cao Mên, nhữơng ra sức tìm cho dặng ông Nguyễn Anh. Dẫn dẫn thì nó biết dặng ông ấy còn ẩn mình trong thuyền ông Phaolô trong Rạch Giá. Cũng một khi ấy Đức Thầy Vêrô ở Cao Mên mà về tìm đưọc ông Nguyễn Anh; người lại đem một người Phalangsa, tên là Gioang, có nghề võ cùng bạo dạn gan dăm, và có tài đánh giặc lắm.

2. — Ông Nguyễn Anh nhờ ông Gioang giúp việc đánh quân nguy.

Khi ông Nguyễn Anh đã tu binh mã ít nhiều, thì ông Gioang đã giúp người nhiều việc.

Vậy trước hết, khi thấy quan Nhất Trính đã lấy dăng đồn kia, thì ông Gioang cứ phép tây mà làm nhiều trái phá, đoạn xuống thuyền lớn. Bấy giờ Nhất Trính chưa ngờ đến gì thì vào Long Hồ là nơi quân Tây Sơn đóng nhiều tàu lăm. Vậy ông Nguyễn Anh làm tướng cai quân, và ban đêm, thỉnh linh, thì xông vào đánh quân Tây Sơn. Khi ấy ông Gioang chỉ đốt và bắn trái phá, nên quân Tây Sơn bất thỉnh linh nghe tiếng trái phá, và thấy nhiều người chết, thì sợ hãi lắm, vì chưa từng biết sự làm vậy, cũng chưa thấy trái phá bao giờ; nên bỏ tàu mà nhảy xuống sông. Nhưng kẻ phải chết chém hay là bị trái phá thì chẳng bao nhiêu; song kẻ chết đuối vì sợ mà vội nhảy xuống sông dè lộn nhau, thì không biết là ngần nào. Trong trận này ông Nguyễn Anh đã làm tướng rất khôn ngoan và gan dăm lăm, vì cũng đánh như lính; dầu xung quanh người chết gần hết, song ông ấy chẳng phải nao. Khi đã tan trận, mà thấy ông ấy những máu dầm dề cả và mình, mà chẳng bị tích gì, thì ai ai đều kể là phép lạ. Những tàu quân Tây Sơn ở trong Long Hồ, thì ông Nguyễn Anh lấy được hết.

3. — Quân Đông Sơn lấy dặng xứ Đổng Nai.

Khi ông Nguyễn Anh đã đánh dặng quân Tây Sơn đoạn, thì có quan kia, tên là Chương Thuyền Thạch (*Đó Thanh Nhưn*), sau làm quan đại tướng. Quan ấy khi trước đã trốn ẩn mình trong sông Ba Giồng làm một với ít quân; khi nghe ông Nguyễn Anh đã đánh được quân Tây Sơn, cùng

đã lấy được nhiều tàu, thì liêu lự hiệp quân kẻ cướp làm một cơ quân, mà đến hãm thành Sài Gòn, là đầu xứ Đổng Nai. — Đến sau gọi quân kẻ cướp ấy là quân Đổng Sơn.

Quân Tây Sơn thua trong Long Hồ đoạn thì về Qui Nhơn; song cũng còn để nhiều quan quân mà giữ thành Sài Gòn. Ông Thuyền Thạch với quân Đổng Sơn vây thành ấy và đánh rất mạnh lắm, nên đã lấy được. Lại đánh nhiều trận với quân Tây Sơn; mà hệ quân Đổng Sơn đánh trận nào thì được trận ấy, và đuổi quân giặc ra cho khỏi Đổng Nai.

4. — Các quan tôn Nguyễn Anh làm Nguyễn soái.

Bấy giờ ông Nguyễn Anh đem những tàu đã lấy được tại Long Hồ mà sang Sài Gòn. Thiên hạ rước trong thế cùng vui mừng. Đức Thầy Vêrô đã trốn sang Cao Mên với thầy cá Phaolô và mười tám học trò. Song khi nghe tin ông Nguyễn Anh đã lấy lại được xứ Đổng Nai, thì trở về xứ ấy và đem học trò về theo nữa.

Ông Nguyễn Anh thì cậy ông Gioang sắm sửa khí giới cùng đóng nhiều tàu, và sắm nhiều đồ khác cho dựng đánh giặc theo phép bên Tây. Khi ấy ông Nguyễn Anh đã gần hai mươi tuổi, thì các quan tôn là *Đại Nguyễn Soái*, cùng lo cho ông ấy lấy vợ. Người lấy con quan đại thần kia, là ông Thượng Trông (*Tổng Phước Khuôn*), mà vợ ông ấy thì bởi dòng vua mà ra. Qua một năm thì ông Nguyễn Anh sinh được một con trai; và đến sau,

Đức Thấy Vêrô đã đem con trẻ ấy sang nước Phalangsa, cho được xin vua nước ấy giúp, như sẽ nói sau này. Ông Chương Thuyền Thạch có công cả thế lắm, nên ông Nguyễn Anh ban cho người dâng chức cao trọng gọi là *Hữu Ngoại*.

5. — Lúc bình yên thanh lợi.

Đức Thấy Vêrô lập nhà trường trong Gò Mít: người đã kết nghĩa với ông Hữu Ngoại, nên ông ấy đã giúp mà làm nhà thờ rất trọng thể. Nhà Đức Thấy Vêrô ở thì gần ông Nguyễn Anh lắm, cho nên Đức Thấy và ông ấy năng qua lại. Chẳng mấy ngày mà chẳng thăm viếng nhau. Ông Nguyễn Anh có ý liệu việc gì, thì quen bàn việc ấy với Đức Thấy trước đã. Khi ấy có ba ông Tây là ông Beret, ông Thảo tổ, và ông Liot, đã sang giảng đạo trong nước An Nam; lại có ba ông An Nam gọi là cậu Phaolô, cậu Anrê, cậu Gioang ở một nhà với Đức Thấy Vêrô. Các ông ấy dạy phép rộng mà giảng giải, làm các việc về sự đạo chẳng kém bên Tây.

Luận về sự bề ngoài thì xem ra bằng yên; song các quan và quân lính xứ Trà Vàng (Trà Vinh) trong nước Cao Mên, trước đã theo Nguyễn Anh, thì rày dấy loạn, làm nguy chẳng còn muốn thuộc về nước An Nam nữa. Cho nên ông Nguyễn Anh sai ông Hữu Ngoại đi với người Phalangsa kia, đã sang với Đức thấy Vêrô mà ở lại giúp việc nhà nước, tên là Manoe (Emmanuel). Ông Hữu Ngoại có ít quân mặc lòng, song bởi có tài bày mưu kế mà đánh giặc, nên chẳng khỏi

mấy ngày xừ Trà Vinh dặng binh yên lại, và quân giặc chịu hàng hết. Bởi đó ông ấy sinh lòng kiêu ngạo, và cậy thế quân mình là quân Đông Sơn, đến đờ xưng mình là quan Thượng Tướng. Ông Nguyễn Anh sợ quan ấy lắm, nên phải làm thỉnh.

Khi trước ông Huệ Vương và ông Hoàng Tôn chết đoạn, mà cả tông tộc vua đã hầu tuyệt rồi, còn lại một mình ông Nguyễn Anh mà thôi, vì bằng ông ấy xưng mình là vua thì cũng chẳng còn ai giành được: song bởi người đã mất mọi sự và túng cực lắm, thì chẳng còn ai nhìn. Khi đã lấy lại dặng xừ Đồng Nai, và xem ra có dấu yên ít nhiều, thì các quan mới đặt ông ấy làm Vua, là năm 1782, cùng là năm Cảnh Hưng tứ thập tam niên. Khi ấy vua đã đầy hai mươi tuổi.

6. — Ông Hữu Ngoại trở lòng kiêu căng gian ngược .

Ông Hữu Ngoại càng ngày càng thêm lộng lược, nên chẳng còn thêm chức Thượng Tướng nữa. Người xin vua phong cho chức cao hơn. Vua phải nghe mà đặt ông ấy là *phó chính*, nghĩa là kẻ làm đệ nhị sau vua. Vua ban chức cao trọng làm vậy, chẳng phải là bởi lòng thương, song bởi sợ ông ấy, nên chẳng dám chối dều gì. Ông Hữu Ngoại thấy mình đã lên dặng bậc cao trọng dượng ấy, thì càng sinh ra lòng cậy mình kiêu ngạo hơn khi trước và khinh dể các quan; lại chẳng còn xem vua là gì. Dấu các quan dẫu vua dều thì phải cứ lời ông ấy mà liệu các việc: cho nên xem vua còn có tên vua không, vì chính

quờn vua thật ở tại một ông phó chính mà thôi.

Ông ấy đã biết tổ sự mình được làm vậy, thì tại quân Đông Sơn đã giúp mình và hàng theo mình. Bởi vậy ông ấy ở cách rộng rãi với các quan và quân lính thuộc về cơ ấy hầu lấy lòng nó. Quân ấy ăn lương cấp và ức hiệp người ta lắm; còn vua thì ông phó chính cứ tháng mà phát lương, là ít nhiều tiền gạo cho đủ nuôi mình cùng đầy tớ riêng trong nhà, như đã quen phát cho các quan mà thôi. Các việc riêng trong nội về vợ con cùng kẻ nội thị và kẻ giúp, thì mọi sự mặc ông phó chính; vua chẳng có quờn mà liệu việc gì. Ông ấy cũng chỉ ra mặt với người ta cách trọng thể, các quan và những quân Đông Sơn hầu hạ đông lắm, cho nên ai ai cũng sợ hãi chịu phép. Có khi ông ấy cũng chề vua nữa mà rằng: « ít trí khôn lắm, chẳng có sức trị nước được. » — Bởi vậy chẳng cho vua đi đâu, khác chi là giam cầm vậy. Hoặ một hai khi vua bước ra đàng, thì ông phó chính bắt quân Đông Sơn theo mà giữ lấy. Sau nữa ông phó chính làm bết sức cho được khuyên dụ Đức Thấy Verò bỏ vua mà về phe mình; song le chẳng dặng.

Ông phó chính hay chơi bởi xà xi, những cậy nhờ quân Đông Sơn là quân kẻ cướp, mà chẳng lo cho vua; cho nên kho vua chẳng đủ mà chịu các đều tổn phí hằng ngày. Quân Đông Sơn ức hiệp dân sự, bắt người ta nặng việc quan quá lẽ. Ông phó chính có lòng ghét ai, thì kẻ ấy chẳng có lẽ nào mà khỏi tội dặng. Vậy bởi người chẳng ưa ông thượng Trờng, là quan đại thần đã gả

con cho vua, nên đã truất chức ông ấy, lại ép vua bỏ vợ là con ông ấy đi nữa.

Ông phó chính làm nhiều điều quái gở hơn nữa. Vì bề bầy lấy tình anh em mà trách một hai điều vì ở trái phép công bình, tức thì ông ấy giận quá sức mình, mà cậy kẻ bỏ vợ tội rất nặng cho vợ mà luận xử tử. Bởi đó ai ai cũng ghét; có những quan Đông Sơn phục ông ấy mà thôi. Thiên hạ sợ phép người, thì chẳng ai dám nói đến gì; lại vua càng ngày càng thêm sợ ông ấy hơn nữa.

Ông phó chính đã chiếm lấy quyền phép thế ấy cũng có ý liệu việc khác, là lo mưu kế mà giết vua. Vả lại người thấy Đức Thấy Vêrô chẳng chịu bỏ vua mà theo mình, thì sinh lòng muốn giết Đức Thấy làm một cùng vua. Dẫu ông ấy giấu, mới bàn với một hai người mà thôi, song vua cũng đã biết. Nên vua giữ mình lắm, hề bao giờ ăn uống vật gì thì biểu người ta ăn trước, nếm trước đã, đoạn vua mới dám ăn; lại vua cũng xin Đức Thấy Vêrô gởi nước lã cùng đồ ăn cho, vì sợ ông phó chính bỏ thuốc độc vào trong đó ăn uống chẳng.

7.— Vua cứ thẳng phép mà giết ông phó chính.

Vua phải cực khổ thế ấy thì buồn lắm, cũng năng nói chuyện với Đức Thấy Vêrô, mà bàn cho biết phải liệu làm sao. Vua chỉ quyết lo mưu chước mà giết ông ấy khi xuất ki bất ý, vì ông ấy ở vô phép làm vậy chẳng còn chịu đựng. Đức Thấy Vêrô hết sức khuyến bảo vua đừng là sự quái gở thế ấy, chẳng những vì là điều chẳng phải, mà lại

vì là đấng chẳng khôn nữa. Vì quân Đông Sơn thân thế cũng có lòng mến ông phó chính, mà vua thì yếu thế lắm, cho nên nếu vua giết ông ấy đi, thì quân Đông Sơn sẽ làm giặc oán thù chẳng khỏi, nên thêm xôn xao loạn lạc mà thôi.

Vua lấy những lẽ ấy làm phải, thì chẳng còn nói việc ấy cùng Đức Thầy nữa; nhưng mà bởi người giận lắm mà chịu chẳng đặng, thì đã bàn các việc với một người trong nội thị là người trung tín và gan dạ. Người dạy nó ẩn lại nơi riêng cách phòng vua quen nằm. Vậy ban đêm vua giả đau bụng quá. Khi ông phó chính nghe tiếng vua rên siết thì gọi thuốc vào dâng. Vua chẳng uống; song cũng giả như đã uống thật, lại kêu rằng: càng uống thì càng thêm đau. Đoạn thì vua sai kẻ đi mời ông phó chính đến cho kịp, vì có việc rất cần phải nói riêng. Vậy những thuốc ông phó chính gọi thì là thuốc độc cả; ông ấy bèn nghĩ vua đã uống rồi và tin thật người đã gán chết. Nên vội vàng dền, chẳng hỏi nghĩ điều gì, và ngồi gần vua và xơi trà như đã quen lệ. Bấy giờ vua dạy người ta ra đi cho hết, như thể có ý nói điều gì riêng với ông phó chính. Khi người ta lui ra đoạn, thì vua ra hiệu, liền thấy những quân đã ẩn mình xông vào mà đâm ông ấy chết.

8. — Vua đổ lòng quân Đông Sơn theo mình.

Bấy giờ vua và mừng và lo cùng mời Đức Thầy Về đến cho biết việc đã rồi mà bàn phải liệu làm sao. Vua có ý lấy phép thẳng mà luận ông

phó chính phải mất chức, cùng đánh xác cho xấu hổ. Đứơc Thấy có ý trách vua vì chẳng cứ lời mình đã bàn ngày trước; nếu vua lại luận phạt thầy, thì càng ra thêm dều rối rắm, và làm cơ cho quân Đông Sơn càng giận hơn nữa. Nhưn vì sự ấy Đứơc Thấy bàn với vua phải cứ sự thật mà nói tỏ tường; Vốn ông ấy có công cả thế trong nhà nước; song cũng có lỗi nặng riêng với mình, thì mình đã cứ phép mà phạt. Vả lại vì đã biết công ông ấy, thì có ý liệu cất xác cách trọng thể cho xứng đáng kẻ trọng công dưỡnng ấy.

Đền sáng ngày, quân Đông Sơn nghe thấy mình đã phải chết cách dữ làm vậy, thì giận lắm cùng toan làm giặc. Nhưng mà vua cứ lời Đứơc Thấy Vêrô đã bàn, mà truyền dạy cất xác cách trọng thể cho quân ấy bớt giận mà ở yên lòng. Dẫu vậy mặc lòng, nó cũng đã biết tỏ chẳng lẽ nào vua tha cho mình được nữa, vì khi trước nó đã chích máu mình ra mà thể giữ nghĩa cho trọn với ông phó chính, mà giúp người giết vua Nguyễn Anh. Nhưn vì sự ấy, các quan lớn thuộc về cơ quân ông ấy chẳng còn dám ở lại cùng vua, đều đem nhau trốn ẩn mình trong sông Ba Giồng và trên núi xung quanh, như đã làm xưa khi còn làm nghề ăn cướp. — Vua nhũ báo các quan nhỏ và thững quân còn ở lại hãy dèn ra mặt, và nói tỏ tường mình đã truyền giết ông phó chính vì lẽ nào. Lại bởi quân ấy chẳng biết đến các đền ấy, một biết đảng vươg lời thấy mình mà kiếm ăn mà thôi, cho nên vua chẳng phạt nó riêng, một nhập tịch nó vào các cơ quân khác; nên chẳng còn làm cơ quân Đông Sơn

nữa. Vua liệu làm vậy thì yên việc, mà ai nấy cũng bằng lòng cả.

9. — Vua dùng mưu mà giết quân Đông Sơn làm suy.

Các quan cai quân Đông Sơn trốn sang bên sông Ba Giồng đoạn, gửi thư cho quân Tây Sơn xin chịu hàng và giúp việc giặc giã; cho nên nó lại ra sức tìm thế đánh giặc, cùng dỗ người ta bỏ vua mà theo nó. Nó dỗ được nhiều quân đạo kiếp rồi, thì ăn cướp làng nọ, đốt làng kia, bắt bớ người nọ, chém giết người kia, chỉ làm khổn cho thiên hạ. Nó càng làm cho dân kinh khiếp hãi hùng, thì càng lấy làm vui lòng toại chí. Cho nên ai ai cũng nép ẩn sợ hãi phép nó; chẳng ai dám chống trả với nó, vì sợ nó báo thù độc dữ hơn nữa chẳng.

Dẫu vua chúa cũng chẳng dám đi đánh nó, mà hoặc có sai quân đi đánh nó thì một là phải chịu thua, hai là phải về không; vì khi nào nó thấy quân lính vua đông dần, mình chẳng có sức đánh đặng, thì nó trốn lên trên rừng trong những nơi quen ở, mà chẳng ai theo nó đặng. Khi quan quân kéo về thì nó lại ra làm hỗn hào dữ tợn hơn khi trước, khác chi nó đã mặc lấy tính con hùm vậy.

Vua lấy sức lực mà bắt nó chẳng đặng, thì người nghĩ dùng mưu kế mà hủy hoại nó cho tuyệt. Vậy có một quan lớn kia, tên là Đạo Bình (Vi Khảo), đã bị cáo đếu nặng, mà chẳng ai biết tỏ ông ấy mắc tội thật hay là bói chước vua bày; song thật quan ấy phải giam cùng luận xử tử. Đến khi quản lý hình điệu ông ấy đi chém, bỗng

chức thấy những quân lính ông ấy cai khi trước, rút gươm ra mà đánh quân lý hình, cũng cứu lấy ông Đạo Bình. Tức thì ông ấy trốn sang với quân Đông Sơn ở sông Ba Giồng, cùng kể ra các điều trước sau mình đã bị oan thê nào. Quân ấy nghe, thì vui mừng thiết đãi ông ấy trọng thể; lại đặt làm tướng, vì nó đã biết người có tài đánh giặc. Vậy quân ấy dặng ông Đạo Bình làm tướng cho, thì càng ra mạnh thế và làm khốn cho người ta hơn nữa.

Có một lần kia, ông ấy đi ăn cướp về dặng nhiều của lắm, thì có ý ăn mừng trọng thể, cũng mời những quân đạo kiếp Đông Sơn ăn yến cho vui. Khi nó đã say cùng mê ngủ cả, thì ông ấy truyền chêm hết, và bỏ đầu xuống thuyền, trở về mà dặng các đầu ấy cho vua. — Cứ sự bề ngoài thì có lẽ đoán rằng: ăn là khi trước vua đã bàn việc ấy với ông Đạo Bình. Vì chừng khi ông ấy về, thì vua thiết đãi trọng thể và trả các chức tước lại cho ông ấy.

10. — Vua An Nam giúp nước Cao Mên khỏi giặc Xiêm.

Ông Trạch Nga Tác, là vua nước Xiêm, là người thù dân, mà thông minh; cha là người Đại Minh, mẹ là người Xiêm. Vậy khi đầu ông ấy đã phải nhiều sự khốn khó lắm, song bởi tốt trí khéo bày mưu chước, thì dần dần dặng lên làm quan lớn. Đến sau lại lập bè đảng làm loạn trong cả và nước Xiêm mà cướp lấy mọi sự; lại bắt vua vào chùa làm thầy sãi, và tôn mình làm vua. Khi làm vua

thì ở cách độc dữ, làm khổn dân quá lẽ, nhưng ép làm việc quan nặng nề lắm. Người lại có tính hay hổ nghi mọi người; nhớ mình xưa ở cách đối trá với vua chính thế nào, thì rầy lại sợ các quan ở với mình thế ấy. Nên chỉ lấy phép dữ mà hiệp cả và dân, ép mọi người chịu phục mình.

Vậy vua dữ ấy tụ tập nhiều binh, và sai một cơ quân sang nước Lào cho dựng áo cướp, và phá nước ấy đi. Quan tướng cai quân ấy, tên là Chức Kỳ Ri. Đến sau vua lại sai hai cơ quân khác mà cướp nước Cao Mên nữa. Khi ấy nước Cao Mên đã có vua mặc lòng, song cũng phải đi tiền cống và nộp thuế cho vua An Nam.

Vua An Nam nghe sự quân Xiêm đánh nước Cao Mên, thì sai nhiều binh sĩ đi cứu, và đòi quan lớn kia, tên là ông Giám Quốc, làm quan đại tướng quân, cai những binh sĩ ấy. Nguyên ông Giám Quốc là người rất hiền lành hay thương quân lính, và có tài hay nghề võ. Vậy hai bên giáp trận đánh với nhau đã lâu ngày, mà chưa ai dặng, chưa ai chịu thua, vì hai bên đồng sức và đồng tài như nhau. Song quan tướng cai quân Xiêm nghe nhiều tin vua Xiêm, là ông Trạch Nga Tác, ở cách bực bội ra như người chẳng có trí khôn, thì quan tướng ấy cầu hòa với ông Giám Quốc. Hai ông làm tờ giao với nhau, để sau hoặc trong hai người ấy, người nào khổn khó, thì người kia sẽ ra sức cứu giúp. Vậy quân Xiêm bỏ nước Cao Mên mà trở về. Quan tướng đã giao hòa với ông Giám Quốc thì là anh ông Chức Kỳ Ri đã sang ăn cướp nước Lào.

11. — Vua nước Xiêm phải tay người kia giết.

Quem Xiêm còn có cơ quân khác muốn làm hại nước Cao Mên, mà em vua Xiêm, tên là Chiêu Nôi, làm tướng cai quân ấy. Ông Chức Kỳ Ri phá phách nước Lào rồi trở về với anh; còn em vua Xiêm, là ông Chiêu Nôi, toan đánh cướp lấy nước Cao Mên. Song le người đánh trận nào, thì thua trận ấy, vì ông Giám Quốc có tài đánh giặc hơn ông ấy nhiều phần; cho nên ông Chiêu Nôi phải trốn trở về Xiêm. Chẳng hay khi chưa kịp về nhà, thì hai anh em, là ông Chức Kỳ Ri và ông Xa Xôi, khi trước làm quan tướng bên Lào và bên Cao Mên, cả hai đồng tình với nhau mà đánh ông Chiêu Nôi đi.

Vả lại quan lớn kia, tên là Bi Gia Săn, quê ở xứ Chà Và, đã giết vua Xiêm nữa; chẳng phải là vì người có lòng độc dữ hay là có ý làm loạn, song có ý cứu lấy nước Xiêm cho khỏi vua dữ ấy mà thôi. Vì chưng vua đã ra kêu ngạo cho đến đời đã mất tính người mà ra như điên cuồng. Vua ấy đã in trí mình có sức bay như chim. Khi ấy có hai ông Tây đã sang giảng đạo bên ấy, là ông Giude và ông Antoniô. Vua đòi mà hỏi rằng: « Có tin thật mình có sức bay được chăng? » Hai ông ấy cứ sự thật mà rằng: « Minh tin thật vua là loài người ta chẳng bay được. » Vua nghe đều ấy, thì giận quá, và truyền đánh hai thầy ấy gần chết. — Các đều điên cuồng và độc dữ khác vua ấy đã làm thì ta chẳng kể làm chi.

12. — Ông Chương Xuân phải mưu ông phó chính mà chết chém.

Vua ấy đã giết quan lớn An Nam, tên là Chủ Trấn, cùng các con trai người. Ông Chủ Trấn là quan trấn cai Hà Tiên; mà đời ông Huệ Vương phải sự khôn khéo và trốn quân Tây Sơn, thì đã sang bên Xiêm. Lại khi ấy, cũng có ông Chương Xuân, là chú vua Nguyễn Anh, và nhiều người An Nam trốn sang bên Xiêm; mà vua nước ấy truyền bắt hết cả thầy cùng giam lại, có ý dốt sống nữa.

Vậy ta phải nhắc lại một hai điều cho ai nấy được hiểu cho tỏ, vua Xiêm ở cách độc dữ với người An Nam là thế nào. — Khi đầu, ông Huệ Vương và ông Hoàng Tôn phải thua Tây Sơn như đã nói trước đây, thì ông Chương Xuân, là con ruột ông Hiền Vương, đã trốn sang nước Xiêm với nhiều quân lính. Đầu hết, thì vua thiết đãi trọng thể, cùng làm tờ giao và hứa sẽ ra sức liệu cho ông Chương Xuân lên làm vua nước An Nam; song le đã giao rằng: *Từ này về sau nước An Nam phải đi tiền công nước Xiêm.* Ông Chương Xuân đã chịu làm vậy. Khi ấy ông Huệ Vương và ông Hoàng Tôn đã chết rồi, mà ông Nguyễn Anh mới lên làm vua. Cho nên quyền phép ở tại ông phó chính như lời đã nói trước đây.

Ông phó chính nghe tin ông Chương Xuân giao với vua Xiêm thế ấy, thì giận lắm; chẳng chịu ông ấy chiếm lấy chức vua An Nam, bèn lập kẻ dùng vua Xiêm mà giết ông Chương Xuân. Khi ấy ông phó chính ở Sài Gòn mà gửi thư cho ông Chương Xuân và ông Chủ Trấn ở Xiêm. Trong thư

ấy thì giá như nghĩa bản hồi lâm, những khuyên bảo hai ông ấy ra sức lập phe mà làm loạn trong nước Xiêm. Người lại định tháng hẹn ngày phải đốt kho gạo thuốc súng của vua Xiêm, bởi vì mình cũng đã sắm sửa nhiều binh sĩ cho sẵn, mà đến cứu giúp và cướp lấy cả nước Xiêm nữa. Trong thư ấy đã dặn hai ông ấy lo mọi việc cho khôn khéo và cho kín đáo.

Bấy giờ ông phó chính dùng quan lớn kia, tên là Pha Ra, cũng là người Cao Mên, mà đưa thư cho hai ông ấy. Ông phó chính đã biết ông Pha Ra có nghĩa riêng với vua Xiêm, và có lòng ghét người An Nam; cho nên người dặn đi dặn lại cho ông ấy đưa thư cho ông Chương Xuân và ông Chủ Trấn cách kín đáo, đừng cho vua Xiêm biết, vì là việc trọng. Ông phó chính đã biết tỏ ông Pha Ra có lòng gian mà giá trung tín và có ý tứ lắm. Bởi vậy ông Pha Ra càng thấy ông phó chính lấy việc ấy làm trọng, và ra dấu muốn giữ cho kín đáo, thì người càng dốc lòng sẽ vội vàng cho vua Xiêm biết mọi sự cho tường tận. Cho nên khi người đến Xiêm vừa rồi, thì chẳng lo gì đến ông Chương Xuân, một đưa thư cho đến vua Xiêm. Khi vua đã mở ra và thấy các dấu ông phó chính dặn cho hai ông Chương Xuân và ông Chủ Trấn, ngờ là thật hai ông ấy nội công, và đồng tình với ông phó chính mà làm hại cho mình. Cho nên vua giận lắm: liền truyền giết hai ông ấy và con cái hai ông ấy tức thì; còn bao nhiêu người An Nam đã trốn sang nước Xiêm, thì truyền bắt hết, và giam lại để thiêu sống đi. Vua chưa kịp làm

đều quái gờ ấy, vừa phái ông Bì Gia Săn giết đi, như lời đã nói trước nầy.

13. — Hai anh em làm vua nước Xiêm.

Hai anh em, là ông Chức Kì Rì và ông Xa Xôi, làm quan lớn nước Xiêm, đã giao nghĩa riêng với ông Giám Quốc và đã giết em vua rồi, đoạn thì cũng có ý giết vua nữa. Nhưng mà khi nghe tin ông Bì Gia Săn đã giết đi rồi, thì càng vội vàng trở về. Trong lòng thì vui mừng, song bề ngoài thì bắt tội ông Bì Gia Săn và luận phạt vì đã cả lòng giết vua. Bấy giờ hai anh em cướp lấy nước Xiêm cùng làm vua làm một với nhau.

14. — Vua Nguyễn Anh đánh thua quân Tây Sơn. — Ông Manoe tử trận.

Khi quân Tây Sơn đã dẹp loạn trong các xứ thuộc về mình, mà thấy quân Đông Sơn rước nó và xin giúp mà đánh vua, thì sấm sừa đem binh sĩ trở vô Đông Nai đánh giặc một lần nữa. Vua nghe tin ấy, chẳng lấy làm lo chút nào. Bởi vì có nhiều tàu nhiều nghe, cùng khí giới sẵn; lại có nhiều binh sĩ lắm. Vậy vua bắt các quan và binh sĩ đi đón quân giặc. Trước hết có một ông Manoe, là người Phalangsa cai một chiếc tàu lớn. Chẳng hay những tàu vua xuống sông đi ngược nước chưa ra cửa, liền gặp những thuyền quân giặc Tây Sơn vào cửa đi xuôi nước. Mấy tàu vua có một chiếc đi trước là tàu ông Manoe, phòng triệt chẳng cho quân Tây Sơn vào cửa.

Bấy giờ quan quân thấy tàu quân Tây Sơn vào cửa mà chạy xuôi nước thuận gió lắm vậy, thì kinh khiếp cả. Vả lại ông Manoe chẳng quen dăng, thì tàu phải cạn chẳng còn đi được; lại chẳng si có gan đến cứu người. Quân trong tàu thấy lâm vậy, lại quân giặc ở gần lắm, thì mất vía. Lại thấy tàu đã bẻ vào bờ, nên quân ấy chạy trốn, chẳng còn ai ở lại. Ông Manoe ở một mình trong tàu tưng lăm; song chẳng ngã lòng, một cứ thối quân lính bên Tây mà đánh cho dền chệt. Quân giặc thấy tàu phải cạn thì đua nhau đến. Nhưng mà bao nhiêu người xuống dưới tàu ấy thì ông Manoe chém đi hết. Song bởi quân ấy đông quá, mà ông Manoe thì một mình, chẳng làm chi được. Bấy giờ ông ấy thấy tàu đã đầy quân giặc, thì xuống lòng vét dưới nơi đã quen trừ các thuốc súng mà đốt đi. Cho nên bỗng chốc cả thuyền vỡ ra chấy cách gồm ghềnh lăm; bao nhiêu người trong tàu chệt hết; và những chiếc tàu ở xung quanh thì phải vỡ cả. — Ông Manoe chệt sách khốn nạn lắm vậy; song thiên hạ khen là *Anh hùng*.

Nguyên ông Manoe chẳng phải làm quan, cùng chẳng phải là người có danh tiếng gì bên Phương tây. Ông ấy ở một quê cùng Đức Thủy Vêrô, mà đã sang Macao cho được buôn bán, thì làm bạn tàu mà thôi. Đền sau, người xuống tàu Bútughê mà sang nước Cao Mên; mà bởi đã biết Đức Thủy Vêrô khi trước, thì xin ở lại làm đầy tớ giúp người. Vậy ông ấy làm mọi việc trong nhà Đức Thủy như nấu ăn, may quần áo vân vân. Người có ý tứ lăm, và có lòng đạo, nên Đức Thủy thương

cách riêng. Vả lại người quen nghề võ và việc đi tàu, thì Đức Thấy đứng cho vua để giúp các việc dọn khí giới, và đóng tàu như phép bên Tây. Vua thấy ông ấy khôn ngoan và có ý liệu các việc giúp vua, thì trọng người cách riêng và đặt làm quan. Đến sau, khi vua nghe ông ấy đã liệu mình chết cách bạo dạn thế ấy, thì người thương tiếc lắm.

Ông Manoe chết rồi, thì quân Tây Sơn lấy được các tàu của vua hết thảy; và ngày hôm sau đã lên Sài Gòn, mà hăm lấy đặng cùng cướp hết mọi của cải trong ấy, nhưt là quân lính và các đồ thuộc về vua. Các nơi khác và các đồn khác trong Đồng Nai, thì quân Tây Sơn chưa lấy đặng. Vì chưng các quae đã thua trận thủy, bây giờ có ý rửa hổ, thì ra sức mà đánh bộ. Vua cũng làm tướng mà đánh, nên quân càng phần phát đánh mạnh hơn nữa.

Năm ấy 1786, là năm Bình ngô, Cảnh Hưng tứ thập thất niên, thì có bảy mươi chiếc tàu Ngô saug Sài Gòn, phần thì cho được buôn bán như đã quen mọi khi, phần thì cho được kiếm ăn, bởi vì năm ấy trong nước Ngô mất mùa, thiên hạ đói khát quá lẽ. Những người trong các tàu ấy thì có tính với nhau mà bỏ vua. Nó thấy quân Tây Sơn đến, tức thì nó liền ra rước mà xin tờ cho đặng buôn bán hay là làm những nghề khác kiếm ăn.

15.— Quân Ngô thuộc giúp vua, mà phải quân Tây Sơn bắt.

Vả lại, có nhiều quân Ngô khác trong thành Sài Gòn, và trong các làng Đồng Nai đã cất nhà đã lâu, có vợ con và đã lập nhiều phố, thì đã nên

như người An Nam. Quân Ngô thuộc ấy chẳng chịu phục quân Tây Sơn, nên hiệp lại với nhau cho dựng danh quân ấy; và ông Tiết Chê Dũ, là người lòng dôi nhà Nguyễn, thì làm quan tướng quân Ngô thuộc ấy. Ông ấy có lòng với vua, cùng có tài đánh giặc.

Có một lão, ông ấy đang ẩn mình với các quân Ngô trong rừng kia, gần cầu Tham Lương, vừa có một quan lớn quân Tây Sơn, tên là Hộ Giá Ngân, có danh tiếng gan dăm, và hay nghề võ, cũng có họ với vua chúa Thái Đức nữa. Vậy người vào trong rừng ấy cùng những quan nhỏ và nhiều quân lính; mà ông ấy vô tình, đi trước có ý tìm bắt quân Ngô, vì đã biết nó đang ở trong ấy. Xảy có một người Ngô đang ẩn trong bụi tre xông vào khi xuất kì bất ý dăm ông Hộ Giá Ngân phải dấu. Ông ấy chẳng chết tức thì, hãy còn sống hai ba ngày; mà bởi giận quân Ngô lắm, thì nài xin ông Thái Đức và hai anh em ông ấy phải ra sức tuyệt các quân Ngô ở trong nước An Nam mà trả thù cho mình.

Quân Tây Sơn sẵn lòng ưng đều ấy; cho nên khi đã chôn xác ông ấy rồi, mà bắt dựng quân Ngô ở đâu trong nhà hay là trong tàu, thì giết hết, chẳng tha người nào sống. Các năm trước chưa hề thấy sự gở lạ đến nỗi ấy trong nước An Nam bao giờ. Nó giết nhiều quân Ngô lắm; có kẻ tính hơn một vạn Ngô phải chết, cho nên sông Sài Gòn gần đầy những xác ấy, mà nước sông đã đỏ như máu nữa. Qua năm ba tháng quân Tây Sơn đã cướp lấy mọi sự, cùng giết nhiều người trong Đổng Nai, đoạn thì

trở về Qui Nhơn, là chính nơi nó quen ở ; mà tàu nó chở đầy những vàng bạc , và những của cải đã cướp được.

16. Vua lập kế cứu vợ con.

Vậy khi trước vua và Đức Thấy ở trong thành Sài Gòn những bằng yên vô sự, chẳng hồ nghi đến gì. Song khi đã thua trận thủy, mà quân Tây Sơn vào thành Sài Gòn bất thành linh, thì phải trốn đi, chẳng kịp dọn dẹp vật gì sót. Kẻ thì trốn dằng nọ, kẻ thì chạy dằng kia. Vua túng cực lắm, thì giao vợ con và đầy tớ cho Đức Thấy đem trốn sang bên Cao Mên. Đức Thấy cũng đem các học trò nhà trường đi theo nữa.

Khi đầu vua chẳng biết tính làm sao, thì bỏ các quan và quân lính mà ẩn mình xung quanh đồn Sa Đéc ở gần Cao Mên. Bấy giờ quân Cao Mên sợ quân Tây Sơn dặng trận mà oán trách mình, vì đã chứa vợ con cùng kẻ thuộc về vua làm vậy; cho nên nó bán bạc mà bắt nộp cho quân giặc. Vua nghe sự gở lạ thế ấy, thì lập kế khéo lắm, cho dặng cứu lấy vợ con. Vậy vua gửi thư cho Đức Thấy Vêrô ở bên Cao Mên mà rằng : « Quân mình « đã dặng trận cả thế, đã lấy lại dặng thành Sài Gòn ; « cho nên quân Tây Sơn đã trốn hết rồi. Nhơn vì « sự ấy Đức Thấy Vêrô phải liệu lấy tên vua mà « truyền cho quân Cao Mên hay, và đem vợ con « cùng những người nội các trở về, vì mọi sự đã « yên rồi. » — Quân Cao Mên nghe đến ấy, nghĩ là thật; liền vội vàng đưa vợ con vua về cách trọng

thê. Mà Đức Thấy cũng mắc lừa nữa; song khi đã biết sự thật thì mọi người đều cười và khen vua khôn ngoan.

Vua đã cứu lấy vợ con cho khỏi hiểm nghèo thê ấy đoạn, thì còn phải trốn ẩn một ít lâu; khi thì núp mình nơi nọ nơi kia, khi thì làm tướng cai quân đánh giặc. Dân sự thì ghét quân Tây Sơn hết lòng hết sức, vì nó làm khổ người ta lắm; nên ai ai cũng sẵn lòng giúp vua.

17. — Ông Tiếp đánh mà đem vua về Sài Gòn.

Vậy quan lớn kia, tên là ông Tiếp, đánh dặng một trận cả thê cùng lấy lại thành Sài Gòn. Quân Tây Sơn phải trốn về Quý Nhơn; mà vua trở về Sài Gòn, lần ấy là lần thứ ba. Ông Tiếp ấy là người hiền lành có lòng trung cùng gan dăm hay nghề võ, khi trước đã theo quân Tây Sơn, vì nghĩ là có lòng giúp ông Hoàng Tôn. Nhưng mà khi biết tỏ nó có lòng gian, chỉ có ý lấy tên Hoàng Tôn che mình mà thôi, thì bỏ quân ấy mà trốn theo vua. Từ ấy về sau ông ấy cũng giúp vua nhiều dều.

Đức Thấy Vêrô nghe tin quân Tây Sơn đã trốn, mà vua đã về dặng thành Sài Gòn, thì người cũng bỏ Cao Mên mà trở về làng Chi Nhân. Song chưa dám về ở Sài Gòn. Bao nhiêu sách vở của người thì cũng để lại trong làng ấy hết, lấy những đồ cần mà thôi. Người đã liệu thê ấy thì phải lắm, vì chưa đến cuối năm mà quân Tây Sơn đã đánh lại.



18. — Quân Tây Sơn đánh trả mà thắng. — Vua phải trốn
khôn nạn.

Bấy giờ vua chưa kịp dọn tàu hay là khí gúi cho
dặng ngũ giặc, thì lại phải trốn đi đàng nọ qua
đàng kia. Đức Thấy Vêrô về làng Chi Nhân mà
đam học trò sang Hà Tiên. Ngày hôm sau, vua cũng
đến nơi ấy cùng vợ con và những kẻ nội thị. Qua
một hai ngày lại phải xuống tàu mà sang gò kia,
gọi là Phú Quốc. Cõi ấy ở xa cùng chẳng có mấy
người ở trong ấy, nên chẳng sợ quân giặc. Đến
sau, vua lập nhà trong Bãi Bà Tích, mà Đức Thấy
Vêrô làm nhà trong rạch Trần cho gần vua. Đức
Thấy Vêrô ra sức tích nhiều gạo thóc cho dặng
nuôi học trò; mà vua đã hết lương thực, nên Đức
Thấy cũng phải giúp vua về sự ăn uống. Những
người thuộc về vua và những người thuộc về Đức
Thấy thì như là con một nhà ở chung với nhau.

Đến sau Đức Thấy đã đi qua làng Tây Nhâm và
đam các học trò theo mình. Khi ấy có hai thầy cả
về dòng ông thánh Phanxicô, là thầy Giacôbê
và thầy Manoe, khi trước theo Đức Thấy sang
gò Phú Quốc, sau lại ở làng Tây Nhâm mà coi sóc
bầu đạo. Hai ông ấy thì rất có lòng sốt sắng đạo
đức và khôn ngoan. Vậy bởi hai ông ấy là người
nước Iphanho, thì vua xin chịu khó lấy tên
mình mà đi sứ sang bên Manila, xin quan Quận
Công cai thành ấy thay mặt vua Iphanho sai
tàu cùng nhiều binh sĩ đến cứu giúp mình. Đức
Thấy cũng thêm lời bảo hãy bằng lòng chịu khó

cho được giúp vua. Hai ông ấy chịu mà xuống tàu mà đi. Ai dè là quân do Tây Sơn bắt lấy mà đưa sang Sài Gòn. Đến sau lại phải về Qui Nhơn mà chịu tra khảo cách dữ tợn, và má: phải nhiều sự khốn khó khác kể chẳng xiết.

19. — Đức Thầy Vêrô sang nước Xiêm và lo giúp vua.

Vua cùng Đức thầy ở trong cõi Phú Quốc được sáu tháng tròn, đang trái mùa gió ngược; cho nên chẳng có tàu nào ở Đổng Nai sang cõi ấy dặng. Khi đã đến mùa khác, mà chẳng còn lẽ nào ở lại trong cõi ấy dặng nữa, thì phải tìm nơi khác mà ẩn mình. Đức thầy Vêrô với ông Liốt và ông Phaolô cùng học trò nhà trường, thì dốc lòng sang bên Xiêm mà kiếm nơi cho yên.

Khi qua gần cõi Gò Công, thì có ý ghé vào cửa ấy ban đêm; song ngược lăm, vào chẳng dặng. Sự ấy thì là bởi Đức Chúa Trời thương cách riêng, vì chừng khi ấy có nhiên tàn ở Chà Và đang đóng trong cửa ấy. Khi đã sáng ngày rồi, quân tàu ở thấy thuyền Đức Thầy Vêrô thì có ý lừa; mà nó chẳng biết là thuyền ai, bèn sai kẻ đến khuyển báo vào cửa cho yên. Bấy giờ Đức Thầy ẩn mình kĩ càng, và người An Nam ở trong thuyền sinh lòng nghi nan; nên chẳng chịu vào, mà lấy lẽ nợ lẽ kia chữa mình cho khỏi chước quân ấy. Những kẻ đã đến mà lừa đảo, thấy làm vậy, thì sấm súa đánh và cướp thuyền ấy. Nhưng mà bỗng chốc gió lên, thì thuyền Đức Thầy chạy mau lăm, quân kẻ cướp theo chẳng kịp. Đức Thầy đến Xiêm

bằng yên vô sự; còn vua Nguyễn Anh thì trốn sang
An minh trong hòn Đừa cách xa đất Xiêm ba ngày
đàng; song Đức Thấy chẳng biết đức vua đã đi
đâu.

Vậy trước hết, Đức Thấy đã vào cửa Chấn Ta
Bun, là thành lỵa nước Xiêm; người dễ học trò lại
trong thành ấy. Ông Liốt cũng ở lại cho được
coi sóc và dạy dỗ các học trò. Còn Đức Thấy và
cậu Phaolô thì đi sang Bang Cốc, là kinh đô nước
Xiêm, cách xa thành Chấn Ta Bun 150 dặm đàng.
Người có ý xin phép ở lại tạm trong nước Xiêm,
làm một cùn học trò. Vua Xiêm thết đãi người
trọng thể; lại xin thể nào, thì vua bằng lòng cho
thể ấy.

Trong thành Chấn Ta Bun có nhiều bốn đạo An
Nam đã sang làm nhà đã lâu; kẻ thì đã sang có ý
cho dựng buôn bán; lại có nhiều kẻ bởi trốn giặc
mà bỏ quê sang bên ấy.

Đức Thấy Vêrô chẳng biết vua Nguyễn Anh ẩn
tại chỗ nào, nên dặn thuyền ông Liốt phải sai kẻ
tìm trong cõi xung quanh cho biết người ở đâu.
Ông Liốt đã vưng lời Đức Thấy mà sai thuyền
đi tìm nhiều nơi lắm, mà chẳng gặp nơi nào.
Đền sau có người bốn đạo, ở thành Chấn Ta Bun,
tên là ông trùm Nam, người có ý đi tìm tìm trăm mà
bán; khi tìm cơ vào cõi hòn Đừa, thì gặp vua Nguyễn
Anh tưng cực mọi đàng, chẳng có của gì ăn sót.
Vậy ông trùm Nam có bao nhiêu gạo thì dựng cho
vua hết; đoạn trở về thành Chấn Ta Bun mà tin
cho ông Liốt dựng biết vua ở đâu, và phải
gian nan thiếu thốn thể nào, tức thì ông Liốt

vội vàng sai thuyền chở đầy gạo, cá khô, gà vịt, heo, cùng các đồ ăn khác mà dâng cho vua; thì vua và các đầy tớ mới khỏi chết đói. Ông Liệt cũng ~~gửi~~ gởi thư cho Đức Thấy dâng biệt các đếu ấy, thì Đức Thấy liền xin vua Xiêm mà trở về Chấn Ta Bun; và người mua đựng bao nhiêu gạo cùng đồ ăn khác, thì mua hết cho đầy thuyền lớn; đoạn người sang hôn Dừa với vua. Hai bên gặp nhau thì vui mừng quá bội.

20. — Ông Nam Đĩnh viết thư đòi vua Xiêm phải nộp vua An Nam.

Khi quân Tây Sơn trở về Qui Nhơn, thì để ông quan lớn, tên là ông Nam Đĩnh, ở lại trong thành Sài Gòn làm quan Quận Công cai trị xứ Đồng Nai và các xứ khác xung quanh. Vậy ông Nam Đĩnh ấy gởi thư cho vua Xiêm mà nói cách rất kiêu ngạo, cùng lấy quyển bề trên mà truyền dạy vua Xiêm, hoặc có vua An Nam, là ông Nguyễn Anh, sang bên Xiêm, hay là có gặp vua ấy ở đâu, thì phải bắt mà nộp cho mình; bằng không thì sẽ đem quân sang đánh mà lấy cả và nước Xiêm. Vua Xiêm thấy thư ấy nói cách vô phép làm vậy thì giận lắm, cùng quyết sang đánh bên An Nam để phạt quân ấy; song chẳng có ý cứu vua An Nam đâu.

Đức Thấy Vê rô biết ý vua Xiêm, nên đã xin vua An Nam dấu khố cự thể nào, thì cũng đừng bao giờ tin cậy vua Xiêm, vì vua ấy có ý làm hại nước An Nam mà thôi. Cho nên khi Đức Thấy còn ở bên Xiêm mà xin phép về, thì chẳng nói tỏ mình có ý giúp vua An Nam, một lấy lẽ khác. Người lại thứ

ý lòng vua và các quan Xiêm, thì dặng biết mọi sự. Vậy người lại vào trong cõi hòn Đũa, ở lại hai tháng trọn, mà bàn các việc cùng người. Khi ấy vua chẳng biết tính liệu làm sao; vì chưng quân Tây Sơn đã lấy dặng cả nước An Nam và nước Cao Mên rồi nữa. Các quan đã bỏ vua hết; còn một chiếc tàu và hai ba trăm quân mà thôi. Vua cũng chẳng còn của gì mà nuôi bầy nhiều người ấy: chẳng còn dân nào giúp người nữa. Đức Thấy Vêrô đã dưng bao nhiêu lương thực cho vua thì còn bầy nhiều mà thôi.

21. — Vua xin Đức Thấy đi sứ bên Phalangsa, xin vua nước ấy giúp mình cho dặng phục quốc.

Vậy vua thiên thốn thế ấy, thì xin Đức Thấy Vêrô sang bên Tây, xin vua Phalangsa sai binh sĩ qua cứu giúp mình. Vua giao ấn nhà nước cùng ban phép rộng cho người được giao cùng vua Phalangsa thế nào, thì mình sẽ ưng thế ấy. Vả lại có ý cho vua Phalangsa càng dễ tin và sẵn lòng thương, thì phú con đầu lòng, là Đông Cung, cho Đức Thấy đưa sang nước Phalangsa nữa.

Khi đầu thì Đức Thấy lấy làm sợ hãi lắm, vì là việc trọng, mà chẳng biết ra thế nào. Nhưng mà bởi thấy vua thiên thốn mọi dằng, thì động lòng thương người; lại nghĩ rằng: Nếu có thể mà giúp vua cho được bằng yên và được phục quốc lại, thì ắt là sau này vua sẽ biết công mà dễ giảng đạo trong nước An Nam. — Bởi vậy người càng sẵn lòng chịu khó liệu mình làm hết sức cho được giúp vua.

Cho nên, đầu năm 1786, là Cảnh Hưng tứ thập thất niên, cũng là Bình ngô, thì người dọn mình sang bên Tây làm một cùng con đầu lòng vua An Nam. Khi ấy ông Đông Cung mới sáu bảy tuổi. Vua cũng cho bốn người An Nam khác theo giúp con, mà trong bốn người ấy thì có em bà hoàng hậu, tên là Sóc. Lại có hai quan lớn vua sai làm thầy dạy con. Bấy nhiêu người ấy chưa có đạo; nhưng mà bởi đã sẵn lòng trở lại, thì Đức Thấy Vêrô làm phép rửa tội cho, cũng ra sức dạy dỗ cho thuộc kinh mà sinh nên lòng mộ sự đạo. Ông Đông Cung sáng dạ và tính hiền lành, mau thuộc kinh và có lòng mến sự đạo. Có một điều nầy lạ, là đầu khi ấy người ít tuổi, chưa biết mình có ý đi đầu mặc lòng, song le cũng sẵn lòng theo Đức Thấy tức thì, chẳng khóc lóc chẳng ra dấu nhớ cha mẹ chút nào. Cho nên kẻ ngoài đạo quen nói rằng: *đầu là Đức Thấy có bùa mới động thể ấy*. Sau nữa, Đức Thấy cũng đem ba mươi học trò theo cho dựng lập nhà trường bên Thiên Trước.

22.— Vua phải mưu quân Xiêm đem đi nước Xiêm.

Còn về phần riêng vua, khi bớt lo đàng nọ vì đã có sẵn lương thực, thì lại phải lo đàng khác, vì chẳng còn biết cậy ai nữa. Quân Tây Sơn những tìm bắt người, nên phải cứ ẩn mình trong hòn Dừa, và sai kẻ đi do trong các xứ xung quanh cho biết việc ra thế nào.

Quân do ấy đến Hà Tiên, thì gặp một đội quân Xiêm đang sẵn sửa đi đánh quân Tây Sơn. Quan

dại tướng quân Xiêm biết là quân do vua An Nam sai, thì tỏ lòng thương cùng cho xem sắc chỉ vua Xiêm đã sai mình đánh quân Tây Sơn, và nói nhiều lời cho quân do tin thật, bởi vua Xiêm có nghĩa riêng với vua An Nam, mới sai mình đi đánh giặc mà cứu. Cho nên nên vua An Nam có sẵn lòng hiệp cùng mình, thì càng dễ lo liệu các việc. Quân Xiêm lại gởi nhiều của lễ qui trọng mà mừng vua.

Vua nghe các điều ấy thì chẳng vội tin, một sai người khác hai ba lần choặng biệt quân ấy có ý đánh giặc mà giúp mình chăng. Kẻ ấy trở về cũng nói như những người trước, và quyết quân Xiêm có lòng ngay và có ý cứu giúp vua thật. Bởi đó vua mới sang Hà Tiên choặng gặp quan đại tướng Xiêm. Nhưng mà khi đến nơi, thì quân Xiêm bắt lấy và chẳng nói đến sự đi đánh giặc nữa, một sớm sửa trở về mà nộp vua An Nam cho vua Xiêm. Bấy giờ vua thấy mình mắc mưu làm vậy, thì phàn nàn cho đến đổi la khóc cùng trách mình đại; vì nhớ khi trước Đức Thầy đã nói đi nói lại rằng: *« Không nên tin quân Xiêm bao giờ, bởi vì quân ấy chẳng thật lòng, song hối bất cập. »*

Vậy quan tướng đem vua về Bang Cốc mà nộp cho vua Xiêm. Khi ấy hai anh em cai trị nước Xiêm làm một cùng nhau, như lời đã nói trước nầy. Khi vua An Nam đến Bang Cốc, thì quân Ngô quen buôn bán cho vua Xiêm liền chạy đến cách vui mừng, mà đứng sợ kiện vua An Nam nhiều điều rằng: Khi trước mình vượt biển mà đi buôn, thì vua An Nam sai quân mà cướp lấy tậu mình. Nó cũng nói thêm nhiều điều rất nặng mà bỏ vạ cho vua

An Nam. Vua anh tin các đếu ấy mà ra dấu giận
lâm, cùng muốn phạt giết vua An Nam.

● 23. — Vua nhờ hai vua nước Xiêm giúp.

Nhưng mà vua em tỏ lòng thương vua An Nam,
mà trách quân Ngô nặng đếu, và đuổi nó ra. Đoạn
thì cầm tay vua An Nam mà ép ngồi một phần cùng
minh, cùng nói nhiều lời an ủi rằng: « Số phận
« người ta thế gian vậy thì khổn khổ là đương nào!
« Chẳng có sự gì vững bền sốt; hôm nay dựng
« bình yên vui mừng cùng phú quý sang trọng, đến
« mai thì tao mất đi cả. » Vua ấy còn nói nhiều đếu
khác về mình, vì hai anh em khi trước ở bực hèn,
mà một ý một lòng cùng nhau mới dựng lên bực
cao phẩm cả. Bấy giờ lại đái vua An Nam cách lịch
sự, cùng bảo giao nghĩa với nhau, và quyết đánh
quân Tây Sơn. Vua An Nam đã biết tỏ các đếu ấy
là chước bề ngoài, vì hai vua Xiêm chẳng thật lòng
cứu giúp mình. Vậy vua An Nam ở trong Bang
Cóc, mà tuy rằng, chẳng phải giam, lại hai vua ở
lịch sự bề ngoài, song chẳng khác chi như phải
giam, vì hằng có kẻ rình chực canh giữ luôn.

Hai vua Xiêm ra dấu như thể có ý giữ lời đã
hứa, mà sai nhiều binh sĩ sang đánh giặc cho yên,
mà chia ra hai toán; một toán đi bộ, một toán đi
thủy. Châu đồng tông hai vua ấy, tên là Triệu
Cán, thì làm quân đại tướng quân coi các toán
ấy. Vua An Nam thì cũng có quan tướng An Nam,
tên là ông Thê, vua đã gặp tình cờ trong thành
Bang Cóc. Khi trước ông ấy vốn có lòng trung

cùng vua; và khi vua trốn quân Tây Sơn cùng sang ẩn mình trong cõi Phú Quốc, thì ông ấy theo chẳngặng mà phải ẩn mình nơi nọ nơi kia. Đến sau có ý tìm vua lại, mà đèn nhiều nơi, song chẳng nghe tin tức gì sốt, cho nên người tin thật vua sang bên Xiêm. Bởi vậy đã dể lòng sang bên ấy choặng tìm vua. Ông ấy đi bộ làm một với năm ba quan khác, là ông phó tướng Lương, ông thông Toán, ông thủ Quân, ông thống binh Hạn, ông Lưu Thủ Quang, vân vân. Khi ông Thê mới đến nơi, thì chưa thấy vua, song chẳng khỏi mấy ngày gặp đặng. Người thấy vua đã mắc quân Xiêm lừa đảo mà bắt ở thành Bang Cóc.

Vậy hai vua Xiêm đặt ông Thê làm quan cai nhiều binh sĩ đi trước những quân thủy. Còn quan đại tướng quân Xiêm, là ông Triều Cẩn, cùng là cháu vua, thì đi qua xứ Ba Thắc ở nước Cao Mên. Xứ ấy rất giàu có, nhiều quân Ngô quen sang buôn bán ở đó; thì ông Triều Cẩn ở lại với quân cơ đặng ba tháng, những chơi bời ăn uống, ăn cướp của người ta mà thôi.

Quan lớn An Nam thấy vậy thì buồn lắm, nhưng mà chẳng làm gì đặng. Song bởi ông ấy đã đưa vua cùng quân lính đến Trà Ôn, ở gần đồn Sa Đương là lũy rất mạnh áp Cao Mên và Đổng Nai, vừa gặp quân Tây Sơn đóng binh đó, thì hai bên đánh nhau nhiều trận, mà chẳng ai đặng, vì hai bên đánh rất mạnh bạo cả và hai. Như vì sự ấy, ông Thê giận lắm mà quyết đánh cả thể cho xong; bên vưng lời vua mà xông vào dinh quân giặc ban đêm khi xuất kỳ bất ý. Hai bên đánh nhau đã

lâu, thì quân giặc đã phải thua vỡ chạy. Bấy giờ ông Thê toan đem quân về, chẳng hay người phải đạn súng bắn nhằm mà chết. Vua tiếc ông ấy lắm; vì là người trung thần gan dăm xứng đáng làm quan tướng.

Đang khi ấy quân Xiêm còn ở nhưng chơi bời trong xứ Ba Thắc như lời đã nói trước nầy. Vua ngự Thái Đức, ở xứ Qui Nhơn, nghe tin đều ấy, thì vội vàng chạy vào Sài Gòn mà đem nhiều binh theo, vì người qua xứ nào thì bắt các binh sĩ theo mình. Và lại có nhiều quân sẵn ở Đồng Nai rồi. Bấy nhiêu quân ấy hiệp lại làm một cơ quân đông đảo lắm. Bấy giờ ông Thái Đức đem quân đi tìm binh Xiêm, và chắc mình sẽ dựng trận chẳng sai.

24. — Quân Tây Sơn dựng trận. — Vua lại phải gian nan.

Khi ấy binh bộ và binh thủy quân Xiêm đã hiệp lại cùng nhau và đóng trong Trà Suốt, lại lập nhiều lũy nơi nọ nơi kia. Quân Tây Sơn đến nơi, thì chẳng kịp nghĩ, nhờ xuôi nước thuận gió thì binh thủy giáp trận trước mà xông vào đánh tàu Xiêm dữ lắm. Khi đầu quân Xiêm chẳng ra đầu sớ, chỉ đánh mà thôi. Chẳng khỏi bao lâu nó thấy quân mình chết đã nhiều, và quân Tây Sơn lấy được hai ba chiếc tàu, thì ngã lòng trốn bết. Bao nhiêu tàu nó thì quân Tây Sơn lấy hết, chẳng sót chiếc nào. Bấy giờ lại giáp trận đánh bộ; mà bởi quân Xiêm đã kinh khiếp rồi, thì chẳng dám đánh trận vào nữa, một chỉ ra sức cầm quân trong các lũy đã lập. Như vậy chẳng động ích gì, vì

quân Tây Sơn hãm lấy hết, nên quân Xiêm bị tử trận hay là phải bắt làm tỳ thì nhiều lắm. Mấy quân trốn khỏi, thì ra sức tìm đường lên rừng mà trở về Xiêm; song cũng không về được mấy người, vì khi thất lạc, người thì đã phải chết trôi, kẻ thì phải chết đói, kẻ thì nhọc nhằn quá, đuối sức đi mà chết dọc đường gần hết. Quân Xiêm phải nạn lắm vậy, thì từ ấy về sau chẳng còn dám đánh giặc trong nước An Nam nữa.

Quân Xiêm đã bại trận cả thế làm vậy, mà vua An Nam lại đã mất ông Thê, thì chẳng biết cậy ai làm tướng cai quản mình nữa; nên khi thấy quân Xiêm trốn, thì vua cũng xuống tàu mà tháo lui. Vua đã biết vợ con và các đầy tớ riêng còn ở trong hòn Dừa, thì chạy sang bên ấy. Đoạn vua sai kẻ sang bên Xiêm, mà cáo chữa mình cùng hai vua vì đã thua, và đã mất các tàu Xiêm; lại xin hai vua miễn trách sự ấy. Hai vua nghe lời cáo chữa mình thế ấy, thì ra dấu bằng lòng, chẳng tỏ dấu giận vua An Nam chút nào vì rằng: quân đã thua làm vậy thì chẳng phải tại vua An Nam. Vì chưng ông ấy chẳng làm tướng cai quản, nên các điều lỗi thì tại cháu mình, là quan đại tướng chẳng biết làm tướng; nên có một mình Triều Cẩn có lỗi và đáng phạt mà thôi. Hai ông ấy lại xin vua An Nam sang bên Xiêm nữa, chớ đem lòng sợ đều gì.

25. — Vua liêu minh trở về Xiêm một lần nữa.

Vua An Nam đã mắc lừa lần trước thì sợ hãi

lắm. Song bởi chẳng còn lễ mã ân mình trong
hòn Đira được nữa, lại chẳng biết đi đâu, vì quân
Tây Sơn được trận cả thế, càng ra sức tìm mình
cho được; lại những quân mình thất lạc thì qua
Xiêm hết: nên vua liền mình đem vợ con cùng cả
và nhà mình mà sang Xiêm một lần nữa.

ĐOẠN THỨ BỐN

Tây Sơn đánh Đàng Ngoài và chiếm ngôi
(1786—1791).

1. Quân Tây Sơn đánh giặc Đàng Ngoài.

Vậy quân Tây Sơn một ngày một thịnh. Nó được
tàu và lấy hết mọi của quân Xiêm, thì vui mừng
khoe khoang và trở về thành Sài Gòn. Vả lại nó
chẳng còn thấy quân giặc nữa, thì nghĩ yên trong
thành ấy ít lâu cho được bỏ sức lại; đoạn thì về
Qui Nhơn là kinh đô nước nó. Qua năm sau, thì
đi ra đánh giặc Đàng Ngoài. Vậy khi trước, nó
đã đánh các xứ Đàng Trong và ăn cướp thế nào,
thì nó cũng làm trong các xứ Đàng Ngoài thế ấy.
Các việc ấy thì kể ra sau nầy.

Lê Cảnh Hưng làm vua trị nước An Nam, song
có tên vua mà thôi; vì chưng nhà Nguyễn làm chúa
trị riêng các xứ Đàng Trong, và nhà Trịnh làm
chúa trị riêng các xứ Đàng Ngoài. Hai chúa lấy tên

vua nhà Lê làm niên hiệu cùng tiến cống và tỏ ra lòng phục tùng bề ngoài; còn các việc trị nước thì mặc hai chúa như đã thấy trong *Tiểu dân* trước đây.

2. — Chúa Trịnh độc dữ và chết yếu.

Chúa nhà Trịnh thì độc dữ lắm, làm cho các xứ Đàng Ngoài phải loạn lạc khốn nạn quá lẽ. Sự đạo thì càng khốn nạn hơn nữa, vì nhà Trịnh chỉ cấm đạo mãi; cho nên, năm 1775, cùng là Lê Cảnh Hưng tam thập lục niên, thì ông Hyaxintê, là người dòng ông thánh Đominicô, và ông Vincentê, là thầy cả bốn quốc thuộc về Địa phận bên Đông, đều phải luận xứ tử vì đạo. Năm sau, lại có một thầy giảng, tên là Đominicô Thao, cũng phải chết chém vì đạo. Các sự khốn khó bốn đạo mác phải, vì mất tiền bạc đảng nợ hay là phải bắt bớ đảng kia, thì ta chẳng kể dặng cho hết.

Năm 1784 cùng là Cảnh Hưng tứ thập ngũ niên, chúa Trịnh phải bệnh xấu hổ lắm, bởi khi trước mê rượu cùng mê sắc dục, nên đã chết yếu khi mới nên ba mươi lăm tuổi. Ông ấy đã đặt con đầu lòng mười chín tuổi làm Đông Cung, để nối quờn làm vua. Nhưng mà khi gần chết, thì từ con đầu lòng mà đặt con vợ mọn kia mới nên mười bốn tuổi làm Đông Cung. Mà bởi chưa có trí khôn cùng chưa làm chi được, thì người đặt mẹ ông Đông Cung ấy lên làm bà quốc công, và phong quan lớn khác làm phó chính mà trị nước, cho đến khi ông Đông Cung đã lớn lên.

3. — Các quan dầy loạn, chẳng chịu phục nhà Trịnh nữa.

Chẳng ai bằng lòng muốn đến ấy sớm; cho nên ông ấy chết vừa rồi, thì các quan đồng tình cùng nhau mà làm loạn, cùng giết quan phó chính; lại đuổi vua nhỏ và bà quốc công, mà đặt con cháu lòng làm chúa trị nước. Vậy ông ấy có ý thương kẻ đã cứu mình, thì ban nhiều chức tước; nhưng mà những kẻ ấy đã sinh lòng kiêu ngạo lắm. Kẻ chức nhỏ thì muốn dặng chức cao, mà kẻ đã được chức cao lại muốn cho được chức cao hơn nữa; vì ai ai cũng kể mình có công trọng, nên chẳng lấy phần thưởng nào làm xứng công mình. Như vì sự ấy, năm 1784, là Lê Cảnh Hưng tứ thập ngũ niên, thì những quân nghịch đảng ấy giết nhiều quan đại thần; lại đốt và ăn cướp trong cung đến chúa cùng ngấm de giết chúa nữa. Ông ấy ít tuổi và chẳng có gan, thì sợ hãi lắm, chẳng biết dùng dẹp loạn, và chẳng biết tính làm sao, vì càng lấy lời ngọt mà nói cùng quân ấy, thì nó càng kiêu ngạo. Và lại nó cũng tràn ra các xứ các làng, mà ở chẳng khác gì kẻ cướp. Bởi vậy sự khốn khó đã thêm một ngày một hơn.

Bấy giờ các quan lại lập một phe mà bỏ nhà Trịnh, và lập lại nhà Lê làm vua cho xong, chẳng còn phải dùng chúa nữa. Và lại bởi dân Đàng Ngoài có lòng phục nhà Nguyễn, thì có nhiều kẻ ước ao rước nhà Nguyễn cho được giúp nhà Lê. Khi ấy nhà Nguyễn chẳng còn quyền gì nữa, vì quân Tây Sơn đã cướp lấy các xứ Đàng Trong;

lại Nguyễn Anh trốn sang Xiêm, mà dân Đàng Ngoài chẳng biết cho tỏ các việc Đàng Trong thế nào.

4. — Ông Cống Chính kèn quân Tây Sơn ra Đàng Ngoài.

Khi ấy có quan văn kia, tên là Cống Chính, sợ nhà Trịnh lắm, và có ý lo mưu làm hại nhà ấy, thì trốn vào Đàng Trong với quân Tây Sơn mà giục ra đánh Đàng Ngoài cùng bắt nhà Trịnh. Ông ấy quả quyết nếu ông Thái Đức có sẵn lòng lấy tên nhà Nguyễn mà ra đánh giặc Đàng Ngoài, thì mình sẽ liệu cho nhà Lê cùng cả và dân mắc lừa. Bấy giờ ông ấy gởi thơ cho các quan Đàng Ngoài dặng biết nhà Nguyễn đang dọn ra giúp nhà Lê, lại sai nhiều kẻ dối trá người ta trong các xứ cũng như làm vậy.

Quân Tây Sơn có lòng muốn lấy các xứ Đàng Ngoài đã lâu, nghe ông Cống Chính bày cho, thì vui lòng. Ấy vậy ông Thái Đức sai em nhỏ, tên là Long Nhưông, có danh tiếng tốt trí lắm, và gan dâm; người lấy tên nhà Nguyễn mà đem nhiều binh sĩ ra Đàng Ngoài. Trước hết thì gởi thơ khắp mọi nơi mà dối người ta rằng: « Nhà Nguyễn đã đánh được quân Tây Sơn cùng đã lấy các xứ Đàng Trong yên rồi; vậy lại ra Đàng Ngoài, một là có ý cứu lấy dân, và đánh phạt nhà Trịnh vì xưa nay làm khổn cho dân; hai là cứu lấy Nhà Lê; ba là vốn xưa nhà Nguyễn làm chúa trị các xứ Đàng Ngoài mà giúp Nhà Lê, nên cũng muốn lấy chức ấy lại nữa. » Cho nên

những binh sĩ cầm cờ viết chữ rằng: *Nguyễn triều phục nghiệp, phạt diệt Trịnh, phò Lê*. — Khi ấy, em thứ hai ông Thái Đức, tên là Đức Ông, thì cai các cơ đội cùng các xứ Đồng Nai và Cao Mên thay vì anh.

Vậy ông Long Nhưông lấy tên nhà Nguyễn mà đổi trả dân Đàng Ngoài làm vậy, là năm 1786, cũng là Lê Cảnh Hưng tứ thập thất niên, cũng là năm Bình ngô. Khi đầu thì lấy xứ Huế cùng các xứ khác Đàng Ngoài mau lắm. Vì quan quân và dân ngờ là nhà Nguyễn thật, thì vui mà rước trọng thể, chẳng phải đánh trận nào sốt. Bấy giờ chúa Trịnh thấy thiên hạ bỏ mình thể ấy thì ngã lòng mà trốn đi; song cũng chẳng biết ận mình ở đâu thì đã tự vận. Ông Long Nhưông ra Kẻ Chợ, thì cũng lấy tên nhà Nguyễn mà đèn cháu Lê Cảnh Hưng và nhìn lấy là vua. Vua ấy cũng mắc lừa, vì ngờ là nhà Nguyễn và vui mừng; lại gả con cho ông Long Nhưông. — Lê Cảnh Hưng đã già cả, mà khi biết mình đã mắc lừa thể ấy, thì xấu hổ cùng lo buồn cho đèn nỗi muốn chết, mà cho cháu, gọi là Chiêu Thống, lên làm vua. Chiêu Thống chẳng dám cải niên hiệu; cho nên từ ấy cho đèn khi Gia Long lấy dạng cả và nước An Nam, thì còn lấy tên Cảnh Hưng làm niên hiệu. Khi ấy vua Gia Long còn gọi là Nguyễn Anh.

5. — Dân Đàng Ngoài phải khôn.

Dân Đàng Ngoài khi biết mình đã mắc quân Tây Sơn lừa đảo thì giận lắm. Các quan chia làm

nhiều phe mà làm loạn và đánh quân Tây Sơn; song đã muộn quá, vì quân ấy đã chiếm lấy các kho, các thành, các đồn, cùng chiếm hết mọi sự, nên chẳng ai làm gì đặng. Các phe ấy lại thêm khổn cho dân; vì chưng quân Tây Sơn thấy người ta ghét mình dường ấy, cùng tụ tập làm loạn chống trả với mình, thì lấy phép dữ mà dẹp loạn cùng bắt người ta nộp thuế nặng lắm. Vả lại, có bao nhiêu của trong kho vua, và những vàng bạc cùng của khác thuộc về nhà Lê hay là nhà Trịnh, thì quân Tây Sơn cướp lấy cả. Còn những của riêng các quan hay là của người ta, mà quân Tây Sơn cướp lấy, thì ta chẳng nói đến làm chi.

6. — Long Nhữong trở về chia của ăn cướp cùng anh mà sinh ra sự bất hòa.

Ông Long Nhữong thấy dân chẳng phục mình cùng sấm sira đánh giặc thì sợ, nên dọn đem quân về Huế. Vậy khi trở về, qua nơi nào, thì nơi ấy khổn khó, vì quân Tây Sơn chẳng giữ phép tắc gì; nó thấy gì vừa ý thì lấy hết. Cũng có khi nó đốt làng nọ làng kia và đánh người ta. Nhưng mà chẳng nơi nào đã phải khổn khó cho bằng xứ Thanh Hóa và xứ Nghệ An; vì quân Tây Sơn thù hai xứ ấy, vì trước đã tỏ lòng ghét nó và đã đánh lại với nó dữ lắm. Vậy tuy ông Long Nhữong trở về Huế mặc lòng, song cũng có ý giữ lấy các xứ Đàng Ngoài làm như của riêng mình, và xưng mình là Bình Bắc Vương làm chúa thay vì nhà Trịnh giúp Lê Chiêu Thống.

Ông Thái Đức ở Qui Nhơn nghe tin em mình, là Bình Bắc Vương, đã liệu các việc Đàng Ngoài, cùng đã lấy dặng nhiều của cải lắm, thì đi ra rước cho dặng lấy phần của ấy. Bấy giờ hai anh em sinh ra nhiều đếu bất thuận cùng nhau lắm, vì ai ai cũng muốn lấy phần nhiều. Vả lại, ông Bình Bắc Vương thấy anh đã lấy ý riêng mà luận xử từ nhiều quan lớn, mà chẳng bàn đếu gì cùng mình, thì biết là anh khinh dể mình, và có ý giữ lấy các quyền phép, chẳng dể cho mình làm chúa trị các xứ Đàng Ngoài.

7. — Ba anh em đánh giặc cùng nhau; sau lại làm lòa mà chia nước An Nam ra làm ba phần, cho một người một phần.

Bởi đó ông Bình Bắc Vương hiệp với Đức Ông, là anh thứ hai, ở trong Đống Nai, mà đánh giặc cùng ông Thái Đức. Vậy hai anh em vây thành Qui Nhơn, đánh cùng anh cả đã lâu lắm, song chẳng bên nào dặng, chẳng bên nào thua. Ba anh em làm hại nhau và làm hại cả và thiên hạ.

Năm sau, là năm 1787, là Lê Cảnh Hưng tứ thập bát niên, cùng là năm Đinh vị, ông Bình Bắc Vương nghe dân Đàng Ngoài làm loạn thật mà đuổi các quan mình đã dặt, thì ba anh em giao hòa cùng nhau, mà chia cả nước An Nam ra làm ba phần, mà làm ba nước. Phần giữa có bốn xứ, là Quảng Ngãi, Qui Nhơn, Phú Yên, và Nha Trang, thì thuộc về ông Thái Đức là anh cả; mà kinh đô nước ấy là Qui Nhơn. Phần Đàng Trong cũng có bốn xứ là Bình Thuận, trước trước gọi là

nước Xiêm Thành, Đông Nai, Ba Lạt, Hà Tiên thì thuộc về Đứơc Ông, đã lấy tên Đông Vương; mà kinh đô nước ấy là Sài Gòn. Còn phần thứ ba thì có hai xứ mà thôi, là xứ Quảng Nam, gọi là Chăm, và Huế; các xứ Đàng Ngoài thì cũng thuộc về phần ấy. Phần ấy rộng hơn hai phần kia; mà kinh đô nước ấy thì gọi là Phú Xuân. Ông Bình Bắc Vương lấy các xứ ấy làm phần riêng mình.

8. — Đàng Ngoài loạn lạc hỗn độn.

Ba anh em giao hòa cùng chia nước An Nam đoạn, thì ông Bình Bắc Vương trở về Huế, lại đi ra Đàng Ngoài cho được dẹp loạn. Vì chương các quân Đàng Ngoài ghét quân Tây Sơn hết lòng hết sức, và đã chia ra làm hai phe; kẻ thì muốn ép Lê Chiêu Thống lập lại nhà Trịnh, cùng chọn chúa nhà Trịnh như khi trước. Kẻ thì chẳng muốn nhà Trịnh, lại chẳng muốn chúa nào nữa; một muốn nhà Lê làm vua, cảm quyền thiên hạ cho xong mà thôi.

Hai phe ấy đánh nhau khốn nạn lắm, nên các xứ Đàng Ngoài sinh hỗn độn loạn lạc quá lẽ; chẳng còn phép tắc thứ tự, ra như chẳng còn vua nữa. Làng nọ đánh làng kia, chẳng biết cậy ai cứu giúp. Nhà nào thì mặc nhà ấy giữ lấy mình. Đâu đó cũng có kẻ cướp, người ta giết lộn nhau. Dầu các quan, dầu quân lính ra như kẻ cướp hết thầy.

Năm ấy, họ Trang Cảnh, ở xứ Nghệ An, phải kẻ cướp đốt đi. Có một nhà thờ và nhà khách khỏi cháy mà thôi, thì người ta kẻ là phép lạ. Họ Mỹ cũng phải nhiều sự khốn khó vì đạo, và mất

nhiều tiền của lắm. Vả lại năm ấy phải đại hạn, đoạn phải bão cùng lụt cá thể. Các bờ đê Đàng Ngoài về xứ Nam Định vỡ hết. Hai huyện Quỳnh Lưu và Đông Thành thì càng khổ nạn hơn nữa: bão lớn lắm, cửa nhà sập hết; cây cối cùng sanh hoa đặng vật hao hại tận tuyệt chẳng còn giống gì. Trong họ Thuận Nghĩa có một nhà thờ không sập mà thôi. Nước biển tràn ra làm hư lúa, còn bao nhiêu khối lụt hư, thì lại phải sâu keo. Năm ấy chẳng có ai gặt được, mà lúa năm trước còn lại ít nhiều, thì kẻ cướp lấy hết, cho nên thiên hạ đói khát quá lẽ. Dầu có tiền bạc cũng chẳng biết liệu làm sao mà mua ăn, vì chẳng còn đồ ăn gì nữa. Kẻ đã chết đói thì vô ngàn vô số kẻ chẳng xiết. Người ta chỉ ăn cỏ như bò hay là ăn những rễ cây, gốc chuối, thì lại sinh bệnh dịch mà càng thêm chết hơn nữa. Có kẻ tỉnh lại trong cả nước An Nam đã chết nửa phần người ta. Trong xứ Nghệ An có xứ chẳng còn sót người nào, hoặc chết đói, hoặc chết bệnh hết.

9. — Bình Bắc Vương chiếm lấy quyền làm vua.

Đầu năm Chửu giáng sanh 1789, là năm Kỷ Dậu cùng là Cảnh Hưng ngũ thập niên, khi bớt dịch và đói khát, thì ông Bình Bắc Vương mới đem quân ra mà dẹp loạn Đàng Ngoài. Khi đầu ông ấy chưa lấy tên vua, một xưng mình là chúa, có ý tuyệt cả tông tộc nhà Trịnh cho nhà Lê được yên. Nhưng mà khi dẹp loạn và tuyệt nhà Trịnh đoạn, thì lại ra sức làm hại cả và nhà Lê nữa. Cho

nên ông ấy bắt được bao nhiêu người nhà Lê thì giết hết. Lê Chiêu Thống thoát khỏi thì trốn sang nước Đại Minh.

Vậy ông Bình Bắc Vương khi đã liệu các việc Đàng Ngoài, cùng bắt các quan và dân sự chịu phục mình vì nhà Trịnh chẳng còn, lại nhà Lê đã trốn đi đoạn, thì ông ấy xưng mình là Hoàng đế cùng cái niên hiệu là Quang Trung. Đoạn lại về Huế là kinh đô nước mới; người có ý ở thông thả chơi bời cho vui, vì nghĩ rằng: chẳng còn ai đánh cùng mình nữa. Nhưng mà trong thế giới chẳng ai được bằng yên cho trọn, và kẻ dữ thì lại càng khó trông choặng bằng yên thật.

10. — Nước Đại Minh sai binh dẹp loạn y như Chiêu Thống xin.

Khi vua Lê Chiêu Thống đã trốn sang bên nước Đại Minh, thì đã kêu van với vua Thượng vị Gia Khánh xin cứu mình. Vua Đại Thanh chịu, hoặc có lòng thật cứu nhà Lê, hoặc có ý muốn lấy nước An Nam mà nhập với nước Đại Minh như đời trước, thì chẳng hán. Vậy vua Thượng vị sai mười vạn binh sang nước An Nam mà rằng: có ý đánh quân Tây Sơn mà cứu Nhà Lê.

Vậy khi đã bước chơn sang nước An Nam vừa rồi, thì quan đại tướng Đại Minh ra chỉ dụ cho vua Quang Trung, mà nói nhiều điều rất kiêu căng rằng: « Vua Thượng vị là đứng cao cả có quyền « phép, đã sai mình sang nước An Nam cùng muôn « vạn binh sĩ, cho nên mình sẽ làm cho các núi non

« ra bình địa, bao nhiêu đá sẽ cưa xẻ ra làm hai,
« bao nhiêu sông biển sẽ vét cho cạn cho khô.

« Lại có ý sang An Nam cho được cứ phép công
« binh mà bắt ai nấy phải khừ tà qui chính, và
« quân của ai thì trả cho nấy, cùng đoán xét mọi sự
« cho minh. Như vì sự ấy, hoặc ông Quang Trung
« có dền phục tội cùng mình cách khiêm nhượng,
« thì mình sẵn lòng lấy tên vua Thượng vị mà tha
« tội cho, chẳng phải sự gì dữ sốt. Nhược bần;
« chẳng dền phục tội, thì ngày nào tháng nào phải
« phạt chẳng khỏi. »

Trong khi ấy quan đại tướng khuyên báo
người ta ở yên, vì có ý phạt kẻ nghịch và kẻ có tội
mà thôi; còn kẻ lành và kẻ phục tội thì sẽ được sự
lành.

11. — Quang Trung dựng trận cả thế.

Ông Quang Trung thấy chỉ nói xác xược thế ấy, thì
giận quá. Có bao nhiêu binh sĩ sẵn thì đem đi tức
thì, cho được đánh quân Đại Minh. Ông ấy đi vội
vàng bắt phân nhứt dạ, cho nên trong 15 ngày
thì đã đến Văn Lãng, là nơi quân Ngô đã đóng trại,
cùng xông vào đánh quân ấy xuất kỳ bất ý. Vốn
khi trước, ông Quang Trung đánh được nhiều trận
cả thế và đã giết nhiều quân giặc; song le chẳng
bao giờ được trận cả thế cùng giết nhiều quân
giặc cho bằng lần nầy. Vì chớ nơi hai bên giao
chiến với nhau thì đầy những bùn lầy; mà quân
Ngô thì mặc nhiều áo cùng gánh lương thực và
khí giới, nó lại dùng những giày nặng nề, cho nên

hễ bước xuống bùn tôi phải chịu phép mà thôi, không thể nào mà rút chơn lên được.

Còn quân An Nam thì đi chơn không, mặc áo nhẹ và cầm gươm giáo mà thôi, thì đánh quân Ngô chẳng khác gì đánh giống ngoại vật; lại nó mặc lấy chẳng giết dặng người An Nam nào. Vả lại ông Quang Trung đem nhiều voi, mà quân Ngô quen đánh thể ấy; cho nên khi thấy voi, thì sợ mà tìm đường trốn hết. Vậy những quân Ngô bị tử trận hay là phải chết đói khi trốn dọc đường thì hằng há sa số. Còn lính An Nam tử trận không đầy hai trăm. Bao nhiêu lương thực và những đồ khí giới vàng bạc quân Ngô đã đem sang, thì lính An Nam đã lấy dặng cả, mà các giống ấy thì nhiều lắm, vì chừng bấy mười con ngựa mới chở hết những vàng bạc quân ấy bỏ lại.

12. — Quang Trung xin Thượng vị phong vương.

Khi quân Ngô đã thua làm vậy đoạn, thì chẳng còn ai dám chống trả với Quang Trung nữa. Khi trước ông Cống Cảnh đã rước quân Tây Sơn về cho dặng oán phạt nhà Trịnh, mà khi thấy các việc không dặng như mình đã trông, lại thấy quân ấy dữ tợn làm vậy, thì bàn nài lắm cùng có ý làm hết sức cho dặng cứu dân lại.

Cho nên ông ấy về đầu phe giúp vua Chiêu Thống, cùng đánh nhiều trận với quân Tây Sơn, và những kẻ theo phe chúa Trịnh gọi là chúa Quê. Song đến sau ông ấy phải bắt và phải chém. Bỏ đạo tiềc ông ấy lắm, vì có lòng chính trực chẳng

thiên tư ai, cùng hay thương dân và có lòng mộ sự đạo.

Quan Ngô đã thua trận thì trở về quê; mà quan đại tướng quân ấy chẳng tâm cho vua Thượng vị biết mình đã thua, một lần rằng: « Nước An Nam độc khí độc nước, quân mình chẳng quen, nên đã phải chết hao nhiều lắm. » — Ông Quang Trung có ý xin vua Thượng vị phong vương cho, thì cũng sai sứ qua mà làm chứng quan đại tướng quân đã tâu thật. Vua mắc lừa đã sẵn, thì lấy làm tin; cho nên năm 1791, Lê Cảnh Hưng ngũ thập nhị niên, cùng là năm Tân hợi, thì vua Thượng vị sai sứ đem sắc trọng thể mà phong vương cho ông Quang Trung. Song ông ấy chẳng chịu ra Kê Chờ mà lãnh sắc, một sai quan lớn kia giả là Quang Trung mà lãnh sắc mà thôi. Ông ấy làm vua cai trị các xứ Đàng Ngoài nước An Nam thì làm vậy. Còn vua Lê Chiêu Thống đã sang bên Đại Minh xin vua Thượng vị cứu mà chẳng dựng việc gì, thì ở lại bên ấy như người dân, cùng chết bên ấy khi đã già.
